

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đính chính điểm tọa độ trong Quyết định
số 695/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 và Quyết định số 165/QĐ-UBND
ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp và tận thu khoáng sản đi kèm tại xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia”;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung các Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã phê duyệt trước ngày 01/01/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 2793 /STNMT-TNKS ngày 15/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Đính chính điểm tọa độ trong Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 và Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

*** Tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 và tại số thứ tự 4, Mục I, Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh, có nội dung:**

Điểm góc		Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105^0, múi chiếu 3^0</i>	
		X (m)	Y (m)
Khu vực 1	2	2145 381.0	573 052.0
	3	2145 083.0	573 052.0
	5	2145 081.0	573 889.0
Khu vực 2	12	2144 006.0	574 581.0

*** Nay đính chính lại như sau:**

Điểm góc		Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105^0, múi chiếu 3^0</i>	
		X (m)	Y (m)
Khu vực 1	2	2145 381.0	574 052.0
	3	2145 083.0	574 052.0
	5	2145 081.0	573 899.0
Khu vực 2	12	2145 006.0	574 581.0

Điều 2.

Giữ nguyên các nội dung khác theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 và Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh

Điều 3.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 và Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng Cty ĐTXD và TM Anh Phát- CTCP;
- Các Sở: XD, TN&MT;
- Ban QLKKTNS-KCN;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Tùng Lâm;
- Lưu VT, CN_(T.m99).

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang